

Số: 272/2024/QĐ-TA

H, ngày 23 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn H.

2. Thư ký phiên họp: Ông Võ Công Danh.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Phòng mở phiên họp của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần - Cơ sở cai nghiện ma túy N, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 228/QĐ-TA ngày 15 tháng 5 năm 2024, trong đó:

- Điểm cầu trung tâm: Số I đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Điểm cầu thành phần: Số A đường Đ, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng họp trực tuyến – Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị X), đối với:

Họ và tên: Nguyễn Đỗ Hoàng T

Giới tính: Nam

Sinh năm 1994

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 12/12

Nguyên quán: xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 10/4B tổ I, ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: không

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21/6/2020 bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị Lệ H1.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Huỳnh Hồng C - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện H.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 13/3/2024 Công an xã Đ phát hiện ông Nguyễn Đỗ Hoàng T có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa về trụ sở làm việc, cho làm xét nghiệm chất ma túy, kết quả xét nghiệm ma túy là dương tính. Công an xã Đ lập biên bản vi phạm hành chính. Trong bản tường trình, ông Nguyễn Đỗ Hoàng T khai nhận có sử dụng ma túy và sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Ông Nguyễn Đỗ Hoàng T khai có hộ khẩu thường trú tại: A Tổ I, ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Phiếu trả lời kết quả về tình trạng nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị X kết luận ông Nguyễn Đỗ Hoàng T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là chất Amphetamine. Đồng thời, tại Phiếu xác minh tình trạng cư trú Công an xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông Nguyễn Đỗ Hoàng T có hộ khẩu thường trú tại: A Tổ I, ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không cư trú tại địa chỉ trên đã bán nhà đi khỏi địa phương.

Tại phiên họp, bà Huỳnh Hồng C là người đại diện của cơ quan đề nghị cho rằng ông Nguyễn Đỗ Hoàng T là người nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và không có nơi cư trú ổn định nên thuộc diện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định và đề nghị đưa ông Nguyễn Đỗ Hoàng T cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 với thời gian từ 12 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến cho rằng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán cũng như những người tham gia phiên họp đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Quan điểm về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Có đủ căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Nguyễn Đỗ Hoàng T.

Ông Nguyễn Đỗ Hoàng T thừa nhận mình có sử dụng ma túy, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Phòng Lao động Thương Binh và Xã hội huyện H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp và qua kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của cơ quan đề nghị và của người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Cơ quan đề nghị là **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện H** có trụ sở tại địa bàn **huyện H** nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về thời hiệu: Ngày **13/3/2024**, cơ quan Công an phát hiện hành vi vi phạm của ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T**. Ngày 09/5/2024, Trưởng **phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện H** có Công văn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là còn thời hiệu theo quy định tại theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Về tính hợp pháp của của hồ sơ đề nghị: Xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** đã được **Công an xã Đ** tiến hành đúng trình tự, thủ tục; Trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội **huyện H** có văn bản đề nghị về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** theo đúng quy định tại Khoản 56 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Mục I Chương V của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện H** đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tại phiên họp ông **T** thừa nhận mình có sử dụng ma túy, căn cứ kết quả xét nghiệm ma túy và kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy có cơ sở xác định ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** có nghiện ma túy; không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện; kết quả xác minh của cơ quan Công an thì ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** thực tế không cư trú tại địa phương, đã có đủ cơ sở kết luận ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** là người đã thành niên, người nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 49 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Về nhân thân, ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** không có tiền án; có một tiền sự: Ngày 21/6/2020 bị **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (căn cứ theo trích lục tiền án, tiền sự số 44746/PV06 ngày 22/4/2024 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ **Công an Thành phố H**).

Từ đó cho thấy, đề nghị trên của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện H** là có căn cứ, đúng pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Tình trạng sử dụng ma túy hiện nay đang là tệ nạn của xã hội, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, gây mất an ninh, trật tự. Người sử dụng ma túy sẽ

bị nghiện và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Việc đưa ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cắt cơn, giải độc và cai nghiện ma túy là chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam nhằm tạo điều kiện cho ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** là một người bệnh được chữa bệnh, đồng thời học tập phấn đấu để sau này trở thành người tốt hơn, có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T**, sinh năm **1994**.

Cơ sở tiếp nhận ban đầu là: Cơ sở cai nghiện ma túy số 2

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (mười tám)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Ông **Nguyễn Đỗ Hoàng T** được quyền khiếu nại, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện H** được quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện H được quyền kháng nghị đối với Quyết định trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện H; Công an huyện H; Cơ sở cai nghiện ma túy số 2** có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Cơ quan đề nghị;
- Công an huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- UBND **xã Đ, huyện H**;
- Cơ sở cai nghiện ma túy N;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huy